

## **Mục 10: LẠI PHÁ XÍCH NHÂN DUYÊN TỰ NHIÊN VÀ TRÁCH CHỈ BIẾT NGHE NHIỀU**

### **Đoạn 1: Phát Nghi Mà Hỏi**

#### **\* Chánh văn:**

Bấy giờ, A-nan ở trong đại chúng, đánh lễ nơi chân Phật, đứng dậy bạch Phật:

- Đức Thế Tôn hiện nói về các nghiệp sát, đạo, dâm. Về ba duyên đoạn rồi thì ba nhân không sinh và tánh điên anh Diễn-nhã-đạt-đa trong tâm tự hết. Hết, tức là Bồ-đề, không do người khác đưa tới, như thế rõ ràng là nhân duyên rồi, làm sao Đức Như Lai lại bỏ nghĩa nhân duyên? Chính con do nhân duyên mà tâm được khai ngộ.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa ấy đâu chỉ đối với hàng Thanh văn hữu học ít tuổi như chúng con, hiện nay trong chúng hội này, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Tu-bồ-đề v.v... cũng từ lão Phạm chí nghe lý nhân duyên của Phật mà phát tâm khai ngộ, được thành quả vô lậu. Nay Phật dạy Bồ-đề không do nhân duyên, thì các thuyết tự nhiên của đám Câu-xá-ly, thành Vương-xá, lại thành Đệ nhất nghĩa. Xin Phật rủ lòng đại bi khai phá chỗ mê lầm cho chúng con.

#### **\* Chú thích:**

Trong đoạn này, sau khi nghe Phật dạy, hễ đoạn được ba cái duyên đi theo phân biệt rồi, thì ba cái nhân không sinh ra thế giới, chúng sinh, nghiệp quả và nhận thức mê lầm của tự tâm tự diệt, diệt rồi, tức là bản tánh Bồ-đề, không do người khác đưa tới, Tôn giả A-nan lại nghi đó rõ ràng là nhân duyên và chẳng hiểu tại sao Phật lại bác nghĩa nhân duyên. Tôn giả A-nan còn dẫn chứng nhiều vị đệ tử Phật và chính ông nữa, cũng do nhân duyên mà được giác ngộ. Huống nữa nếu giác ngộ không do nhân duyên, không lẽ giác ngộ lại do tự nhiên của các ngoại đạo.

Câu hỏi của Tôn giả A-nan chứng tỏ ông chưa thật viên ngộ Như Lai tạng tánh. Chưa viên ngộ thì không thể viên tu, do đó, trong những đoạn kinh về sau, Phật dạy Tôn giả A-nan về những phương pháp tiêm thứ tu hành, đồng thời trách ông nhớ nhiều đạo lý của Phật, nhưng vẫn chưa rõ chỗ Phật muốn chỉ.

### **Đoạn 2: Gạn Cùng Chỗ Nghi**

#### **Chánh văn:**

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Tức như anh Diễn-nhã-đạt-đa trong thành, nếu diệt trừ được nhân duyên tánh điên, thì tánh không điên tự nhiên hiện ra, các lý nhân duyên, tự nhiên, cuối cùng chỉ như vậy.

*\* Chú thích:*

Đáp lại câu hỏi của Tôn giả A-nan, Phật đã dạy: “Tức như anh Diễn-nhã-đạt-đa trong thành, nếu diệt trừ được nhân duyên tánh điên, thì tánh không điên tự nhiên hiện ra, các lý nhân duyên tự nhiên cuối cùng chỉ như vậy”. Lời Phật dạy tuy vắn tắt, nhưng ý nghĩa rất sâu xa. Nhân duyên và tự nhiên đối đãi với nhau mà thành, hễ là nhân duyên thì không tự nhiên, hễ là tự nhiên thì không nhân duyên, nếu nhân duyên tánh điên được trừ, thì tánh không điên tự nhiên hiện ra, nếu nhân duyên tánh không điên bị diệt trừ, thì tánh điên tự nhiên hiện ra, nhân duyên và tự nhiên chỉ là những danh từ đối đãi, không có gì là thật thể.

### **Đoạn 3: Lấy Ví Dụ Cái Đầu Không Mất Để Chỉ Cái Điện Là Hư Vọng**

*Chánh văn:*

A-nan! Như cái đầu anh Diễn-nhã-đạt-đa vốn là tự nhiên, nó đã tự nhiên như thế, thì có lúc nào lại không tự nhiên, vậy vì nhân duyên gì mà sợ cái đầu phát điên bỏ chạy? Nếu cái đầu tự nhiên vì nhân duyên mà điên, thì sao không tự nhiên vì nhân duyên mà mất đi? Cái đầu vốn không mất, điên sợ giả đối phát ra, chứ nào có thay đổi gì, mà phải nhờ đến nhân duyên. Nếu tánh điên vốn là tự nhiên và vốn có sẵn tánh điên sợ, thì khi chưa điên, cái điên núp vào chỗ nào, nếu tánh không điên là tự nhiên, thì cái đầu vẫn không việc gì, sao lại phát điên bỏ chạy? Nếu ngộ được cái đầu sẵn có, biết mình vì phát điên bỏ chạy, thì nhân duyên và tự nhiên đều là hý luận.

*\* Chú thích:*

Rồi Phật lấy cái đầu của anh Diễn-nhã-đạt-đa mà làm ví dụ. Nếu cái đầu là tự nhiên, thì nó phải tự nhiên mãi như thế, vì sao lại phát điên bỏ chạy, nhưng đầu phát điên bỏ chạy, cái đầu vẫn còn nguyên vẹn, nào có thay đổi gì mà cần đến nhân duyên. Nếu tánh điên là tự nhiên, thì sao trước kia lại không điên, nếu tánh không điên là tự nhiên, thì cái đầu vẫn không việc gì sao lại phát điên bỏ chạy. Đến khi ngộ được cái đầu vẫn như cũ, biết vì phát điên mà bỏ chạy, thì nhân duyên và tự nhiên đều là những lời nói nhảm, không có giá trị gì cả.

Tâm tánh của chúng sinh thường trụ, không thay đổi vì bệnh bất

giác giả đối lầm nhận có sinh có diệt, nên mới nhận có nhân duyên hòa hợp mà sinh, có nhân duyên tan rã mà diệt, trót nhận cái sinh diệt là nhân duyên, thì nhận cái không sinh diệt là tự nhiên. Do những nhận thức sai lầm như vậy, mới sinh ra những danh từ nhân duyên và tự nhiên. Nếu trực nhân bản tánh bất sinh bất diệt, thì chính nơi sinh không có gì đáng gọi là sinh, chính nơi diệt không có gì đáng gọi là diệt, thiết thực ra ngoài các danh từ đối đãi giả dối, ra ngoài những cái sinh diệt và không sinh diệt, không thấy gì đáng gọi là nhân duyên và tự nhiên cả. Ngược lại, nếu đem những danh từ nhân duyên, tự nhiên, sinh diệt, bất sinh diệt mà tìm hiểu tâm tánh, thì rốt cuộc cũng chỉ lẫn lẩn trong vọng tưởng mà thôi.

### **Đoạn 4: Phá Xích Nhân Duyên Và Tự Nhiên Dẫn Vào Bồ-Đề**

*Chánh văn:*

Vậy nên Như Lai nói: Ba duyên đoạn trừ rồi, tức là tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề

sinh, tâm sinh diệt diệt, đó chỉ là sinh diệt. Diệt và sinh đều hết, gọi là đạo vô công dụng. Nếu có tự nhiên, như vậy là phát minh tâm tự nhiên sinh, tâm sinh diệt diệt, thế cũng là sinh diệt và lấy cái không sinh diệt, gọi là tự nhiên. Cũng như, trong thế gian các tướng hòa lẫn thành ra một thể, gọi là tánh hòa hợp, cái không phải hòa hợp gọi là tánh bản nhiên. Bản nhiên không phải bản nhiên, hòa hợp không phải hòa hợp, hòa hợp và bản nhiên đều rời bỏ, rời bỏ và không rời bỏ đều “phi”, câu nói này mới gọi là pháp không hý luận.

Bồ-đề Niết-bàn còn ở xa xôi, nếu ông không trải qua nhiều kiếp siêng năng tu chứng, tuy ghi nhớ diệu lý thanh tịnh nơi mười hai bộ kinh của mười phương Như Lai, như cát sông Hằng, cũng chỉ càng thêm hý luận.

Ông tuy nói lý nhân duyên, tự nhiên chắc chắn rõ ràng, người đời gọi ông là đa văn bậc nhất. Với cái huân tập đa văn nhiều kiếp đó, ông không thoát khỏi được nạn Ma-đăng-già, phải đợi thần chú Phật đánh của Như Lai, làm cho lửa dâm trong tâm nòng Ma-đăng-già hết đi và nòng đạt được quả A-na-hàm, ở trong pháp Phật thành rừng tinh tiến, sông ái khô cạn, mới khiến cho ông được giải thoát. Vậy nên A-nan! Tuy ông nhiều kiếp ghi nhớ những pháp bí mật diệu nghiêm của Như Lai, cũng không bằng một ngày tu nghiệp vô lậu, xa rời hai khổ ưa ghét nơi thế gian. Như nòng Ma-đăng-già trước kia là dâm nữ, do diệu lực của thần chú, tiêu diệt lòng ưa muốn, nay ở trong pháp Phật, gọi tên là Tánh Tỳ-kheo ni, cùng với mẹ La-hầu-la là Gia-du-đà-la, đồng tử ngộ

về nhân đời trước, biết đã trải qua nhiều đời, nhân vì tham ái mà khổ, một niệm huân tu pháp vô lậu thiện, thì người đã ra khỏi ràng buộc, người thì được Phật thọ ký, vì sao ông còn tự dối mình, mắc mứu mãi trong vòng nghe thấy!

**\* Chú thích:**

Vì vậy nên Phật dạy: Đoạn trừ ba duyên đi theo phân biệt, tức là tâm Bồ-đề, nếu chấp có tâm Bồ-đề sinh, có tâm sinh diệt diệt, thì có mắc mứu trong sinh diệt. Sinh và diệt đối đãi với nhau, không sinh tức là diệt, không diệt tức là sinh, chỉ khi nào giác ngộ diệt và sinh đều như huyễn như hóa, không có tự tánh, thì mới đi đến “vô công dụng đạo”. Chúng sinh quanh lộn trong vòng danh từ đối đãi, không nhận có sinh thì nhận có diệt, không nhận có nhân duyên thì nhận có tự nhiên, không nhận có hòa hợp thì nhận có bản nhiên, nên không ra khỏi vòng danh tướng. Cần phải rời bỏ các danh tướng, cho đến rời bỏ cả cái rời bỏ và cái không rời bỏ nữa, thì mới thật chứng pháp giới tánh tuyệt đối, ra ngoài các danh tướng. Pháp giới tánh tuyệt đối, phải chính mình trực nhận, chứ không phải do danh từ mà biết được. Nếu chỉ theo danh từ, giảng nghĩa kinh điển rất rành mạch đi nữa, thì cũng chỉ là nói chuyện trong chiêm bao mà thôi. Làm như thế, trở lại không bằng những người, chỉ nghe được vài câu pháp Phật, mà thiết thật tu hành đoạn trừ phiền não, lần lượt chứng những quả vị trong Phật giáo.